**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TỔNG HỢP BÁO CÁO**

**TIẾP THU GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CÁC BỘ NGÀNH**

**Về dự thảo Nghị quyết trình Quốc hội về đổi mới Chương trình giáo dục mầm non**

Thực hiện Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tưởng Chính phủ, ngày 06/02/2024, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã gửi hồ sơ kèm theo Công văn số 756/BGDĐT-GDMN đề nghị 12 bộ, ngành gồm Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban Dân tộc, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Công văn số 757/BGDĐT-GDMN đề nghị Ủy ban nhân dân 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương góp ý hồ sơ Lập đề nghị xây dựng Nghị quyết Quốc hội về đổi mới Chương trình giáo dục mầm non (Nghị quyết).

Đến ngày 25/4/2024, Bộ GDĐT đã nhận được văn bản góp ý của 12 bộ, ngành và 63 tỉnh, thành phố nêu trên. Bộ GDĐT tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến, cụ thể như sau:

Có 4 bộ, ngành nhất trí hoàn toàn với dự thảo Nghị quyết gồm Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Riêng Bộ Tài nguyên và Môi trường cho rằng không có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ trong dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về đổi mới Chương trình trình giáo dục mầm non (GDMN). Các Bộ ngành còn lại và các tỉnh, thành phố đều nhất trí với chủ trương đổi mới Chương trình GDMN và góp ý thêm về hồ sơ, các báo cáo để Bộ GDĐT hoàn thiện, đảm bảo tính khả thi của hồ sơ trình.

Bộ GDĐT tổng hợp, tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý của các Bộ, ngành và điều chỉnh dự thảo Nghị quyết và các hồ sơ kèm theo, cụ thể như sau:

**I. ĐỀ CƯƠNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

***1. Bộ Y tế đề nghị xem xét, bổ sung nội dung***

***- Khoản 1.*** *Mục tiêu đổi mới: Đổi mới chương trình giáo dục mầm non nhằm tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả giáo dục mầm non phát triển toàn diện trẻ em mầm non về sức khỏe, thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của hành vi vệ sinh cá nhân, nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em sẵn sàng vào học lớp 1, đặt nền móng cho việc hình thành phát triển các giá trị cốt lõi của con người Việt Nam.*

Bộ GDĐT bảo lưu vì phát triển toàn diện trẻ em mầm non về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách là đầy đủ và đúng theo yêu cầu tại Luật Giáo dục.

***- Điểm d)*** *Cá nhân hóa quá trình giáo dục, quan tâm phát triển sức khỏe, thể chất, tình cảm và kỹ năng xã hội ở trẻ; cụ thể hóa mục tiêu, nội dung giáo dục ở từng độ tuổi hướng đến hình thành những chức năng tâm sinh lí, phẩm chất và năng lực tương ứng, đảm bảo nguyên tắc đồng tâm phát triển, liên thông chặt chẽ giữa các thành tố và nội dung của Chương trình;*

***- Điểm e)*** *Bổ sung quy định về các điều kiện bảo đảm thực hiện Chương trình GDMN mới, nhấn mạnh vai trò, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng. Yêu cầu thực hiện Chương trình làm cơ sở để các địa phương và nhà trường có chính sách huy động nguồn lực, sao cho vừa bảo đảm trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lối sống lành mạnh, hình thành thói quen hành vi vệ sinh cá nhân có lợi cho sức khỏe, phòng chống bệnh, tật theo nhu cầu phát triển, vừa bảo đảm quyền trẻ em và bảo đảm quyền của cán bộ quản lý và giáo viên theo Bộ Luật Lao động.*

Bộ GDĐT bảo lưu diễn đạt như dự thảo Nghị quyết là đủ, khái quát; tiếp thu các nội dung đề xuất về “sức khỏe, thể chất, ... giáo dục lối sống lành mạnh, hình thành thói quen hành vi vệ sinh cá nhân có lợi cho sức khỏe, phòng chống bệnh, tật” sẽ được đưa vào dự thảo Chương trình và tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN mới.

**2. Bộ Tư pháp có ý kiến về 2 vấn đề:**

***2.1. Các điều kiện bảo đảm thực hiện (điểm e khoản 3 Điều 2)***

*Đề cương dự thảo Nghị quyết đề xuất quy định “****bổ sung quy định về các điều kiện bảo đảm thực hiện*** *Chương trình Giáo dục mầm non mới, nhấn mạnh vai trò, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng” (điểm e khoản 3 Điều 2), Tuy nhiên, cơ quan lập đề nghị xây dựng chưa làm rõ các điều kiện cần bổ sung, cơ quan có thẩm quyền quyết định nội dung này… Bên cạnh đó, liên quan đến yêu cầu cần bảo đảm của Chương trình Giáo dục mầm non thì Luật Giáo dục đã quy định tại khoản 1 Điều 25[[1]](#footnote-1). Do đó, đề nghị nghiên cứu làm rõ các nội dung nêu trên. Trong đó, cần xác định việc bổ sung các điều kiện này có đặt ra thêm các yêu cầu bảo đảm khác so với Luật Giáo dục năm 2019 hay văn bản quy phạm pháp luật khác hay không? Nếu có, đề nghị làm rõ bổ sung tại văn bản quy phạm pháp luật nào?*

Bộ GDĐT tiếp thu và tiếp tục nghiên cứu trong quá trình xây dựng Nghị quyết. Tuy nhiên chương trình giáo dục mầm non hiện hành, chương trình GDPT 2018 và các chương trình giáo dục trên thế giới luôn có điều kiện thực hiện, việc bổ sung quy định về các điều kiện bảo đảm thực hiện Chương trình như trong điểm e, khoản 2 tại Nghị quyết là bổ sung nội dung cụ thể của Điều kiện.

***2.2. Về Điều 3. Tổ chức thực hiện Nghị quyết***

*Về lộ trình thực hiện:* ***Khoản 1.*** *Dự thảo Nghị quyết xác định thực hiện thí điểm Chương trình giáo dục mới trước khi ban hành theo đó “từ năm học 2025 - 2026 đến năm học 2027 - 2028 thí điểm triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới ở một số cơ sở giáo dục mầm non” (khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết), tuy nhiên, nội dung thí điểm thuộc về quy trình xây dựng Chương trình giáo dục. Do đó, đề nghị cân nhắc việc đưa ra giải pháp thí điểm tại dự thảo Nghị quyết.*

Bộ GDĐT tiếp thu và điều chỉnh như sau:

Từ năm 2025 đến năm 2028 tổ chức hoàn thiện chương trình giáo dục mầm non mới; tập huấn, hướng dẫn chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non thực hiện Chương trình.

Năm 2029 đến năm 2030 thẩm định, ban hành chương trình giáo dục mầm non mới; hướng dẫn thực hiện và triển khai đại trà chương trình giáo dục mầm non mới trên phạm vi toàn quốc từ năm học 2029 - 2030.

**II. TỜ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Về sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

*-* ***Ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư:*** *Đề nghị làm rõ sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết của Quốc hội về đổi mới Chương trình giáo dục mầm non khác với thẩm quyền ban hành Chương trình GDMN được quy định tại khoản 3, Điều 25, Luật Giáo dục 2019.*

***- Ý kiến Bộ Tài chính:*** *Nội dung dự thảo Tờ trình Chính phủ là sự cần thiết đổi mới Chương trình GDMN, không phải sự cần thiết xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về đổi mới Chương trình GDMN. Do đó, đề nghị rà soát, sắp xếp lại nội dung mục này để phù hợp với tiêu đề Mục I dự thảo Tờ trình “Sự cần thiết ban hành Nghị quyết”*

***- Ý kiến Bộ Tư pháp:*** *Đề nghị giải trình thêm về thẩm quyền ban hành Nghị quyết này.*

**Bộ GDĐT tiếp thu và điều chỉnh nội dung này thành 2 phần như sau:**

- Sự cần thiết đổi mới Chương trình giáo dục mầm non, trong đó có *Cơ sở pháp lý (*Nghị quyết số 29-NQ/TW, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Luật Giáo dục, Luật Trẻ em, Các cam kết của Chính phủ Việt Nam thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người), *Cơ sở khoa học, Cơ sở thực tiễn, Kinh nghiệm quốc tế.*

- Sự cần thiết trình Quốc hội ban hành Nghị quyết về đổi mới Chương trình giáo dục mầm non bao gồm C*ơ sở thực tiễn và Căn cứ pháp lý*

***Về cơ sở thực tiễn***

+ Những phân tích về sự cần thiết đổi mới Chương trình GDMN cho thấy để thực hiện những chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước (Nghị quyết số 29/NQ-TW, Luật giáo dục, Luật trẻ em) Chương trình GDMN sẽ đổi mới toàn diện cả mục tiêu, nội dung, phương pháp, điều kiện thực hiện Chương trình và đặc biệt là cách tiếp cận.

+ Để thực hiện đổi mới Chương trình GDMN không chỉ cần đổi mới nhận thức, sự tham gia và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non mà cần đổi mới nhận thức, sự tham gia và trách nhiệm của các cấp chính quyền, của cộng đồng, của cha mẹ trẻ và toàn xã hội.

+ Việc đổi mới Chương trình GDMN sẽ cần huy động nguồn lực lớn để đảm bảo các điều kiện về đội ngũ (thực hiện chế độ chính sách đối với đội ngũ GVMN, bổ sung số giáo viên còn thiếu, chuẩn hoá, nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình), về cơ sở vật chất và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực hiện Chương trình.

Như thế, trên phương diện thực tiễn việc đổi mới Chương trình GDMN nhằm thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế xã hội được nêu tại Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XIII :*“Tiếp tục đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, phát triển con người toàn diện, đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”;* để thực hiện đổi mới Chương trình GDMN cần có Nghị quyết Quốc hội về đổi mới Chương trình GDMN để có căn cứ huy động nguồn lực đảm bảo các yêu cầu về đội ngũ, cơ sở vật chất, và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực hiện Chương trình; phát huy vai trò trách nhiệm của các cấp chính quyền, gia đình, cộng đồng xã hội và cả hệ thống chính trị thực hiện đổi mới Chương trình GDMN. Thực tiễn quá trình đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông Quốc hội cũng đã ban hành Nghị quyết số 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

*Về căn cứ pháp lý*

+ Khoản 2, Điều 15 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định Quốc hội ban hành NQQH để quy định: “e) những vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội”;

+ Khoản 3, Điều 70 Hiến pháp năm 2013 quy định Quốc hội có thẩm quyền “3. Quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế - xã hội của đất nước”;

+ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023, Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới giao cho Bộ GDĐT xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về đổi mới chương trình giáo dục mầm non”; Thông báo số 173/TB-VPCP ngày 22/4/2024 của Văn phòng Chính phủ Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Phiên họp của Ủy ban Quốc gia Đổi mới giáo dục và đào tạo về “Đổi mới, phát triển giáo dục mầm non đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; giao cho Bộ Giáo dục và Đào tạo giao xây dựng “Nghị quyết Quốc hội về đổi mới Chương trình giáo dục mầm non” tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội.

Như vậy, cả về phương diện thực tiễn và phương diện pháp lý đều cho thấy việc ban hành Nghị quyết Quốc hội về đổi mới Chương trình giáo dục mầm non là cần thiết và có căn cứ.

**2. Ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư:***Trong trường hợp cần thiết ban hành Nghị quyết, đề nghị đề xuất cụ thể những chính sách mới, đặc thù được đề xuất thí điểm tại Nghị quyết để làm căn cứ cho các cơ quan liên quan xem xét, cho ý kiến. Hiện nay, Bộ GDĐT đang triển khai xây dựng Nghị quyết của Quốc hội thí điểm phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo tại một số tỉnh, thành phố, đề nghị rà soát, tránh trùng lắp về chính sách được đề xuất tại các Nghị quyết.*

Bộ GDĐT tiếp thu ý kiến và sẽ nghiên cứu bổ sung lồng ghép với NQQH về PCGDMN trẻ em mẫu giáo. Chương trình GDMN mới không yêu cầu thay đổi cơ cấu và thay đổi về số lượng GVMN, không có yêu cầu mới về cơ sở vật chất. Tuy nhiên hiện nay đội ngũ CBQL, GVMN còn thiếu; chất lượng đội ngũ, chế độ chính sách chưa đảm bảo; cơ sở vật chất trường lớp chưa được chuẩn hoá. Nhu cầu nguồn lực cho các điều kiện này được tính toán lồng ghép ở Đề án thực hiện Phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo, Chương trình tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2024 - 2030. Ngoài ra Chính phủ sẽ cần đầu tư kinh phí để nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ CBQL, GVMN.

**3. Về Cơ sở pháp lí**

***Ý kiến Bộ Ngoại giao:*** *Đề xuất Quý Bộ đề cập cụ thể “các điều ước quốc tế về quyền con người có liên quan mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia”, ví dụ Công ước Liên hợp quốc về Quyền Trẻ em. Bên cạnh đó, có thể đề cập đến việc thực hiện các Mục tiêu Phát triển bền vững (SDG) liên quan đến con người, trẻ em, giáo dục.*

Bộ GDĐT tiếp thu và điều chỉnh như sau:

Các cam kết của Chính phủ Việt Nam thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia, bảo đảm tiếp cận dựa trên Quyền và bình đẳng, công bằng, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, thể hiện mục tiêu cao nhất là dành những gì tốt nhất cho sự phát triển toàn diện của trẻ em. Cụ thể là:

- Việt Nam là quốc gia đầu tiên trong khu vực châu Á và quốc gia thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em (CRC) năm 1990;

- Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 về các Mục tiêu Phát triển bền vững (SDG) bảo đảm Mục tiêu chung là “Xây dựng nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người”. Đối với cấp học GDMN, bảo đảm “Tất cả trẻ em trong độ tuổi mầm non được chăm sóc, giáo dục có chất lượng để phát triển toàn diện, chuẩn bị sẵn sàng vào tiểu học” (cụ thể hóa Mục tiêu 4.2 toàn cầu).

**4. Về Nội dung đổi mới:**

***Ý kiến Bộ Tài chính:*** *Đề nghị Bộ GD&ĐT rà soát lại các nội dung đổi mới tại dự thảo Tờ trình, trong đó làm rõ những nội dung nào là bổ sung mới, những nội dung nào kế thừa Chương trình GDMN hiện nay, báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định.*

Bộ GDĐT tiếp thu và điều chỉnh như sau:

***Những nội dung bổ sung mới***

a) Tiếp cận năng lực, dựa trên tình cảm xã hội: Chương trình được đổi mới theo tiếp cận năng lực hướng đến hình thành các giá trị cốt lõi và năng lực chung, dựa trên trục tình cảm - xã hội. Tiếp cận năng lực được thể hiện qua mục tiêu, nội dung của Chương trình và kết quả mong đợi ở từng lĩnh vực; định hướng phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, đánh giá sự phát triển của trẻ; được thống nhất phối hợp thực hiện giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng;

b) Tiếp cận dựa trên Quyền trẻ em: quan tâm thể hiện quan điểm tiếp cận hoà nhập, công bằng, bình đẳng và tôn trọng trẻ, vấn đề giáo dục trẻ em có nhu cầu đặc biệt, vấn đề phát triển ngôn ngữ (lưu ý tiếng mẹ đẻ) trong xây dựng và phát triển Chương trình GDMN;

e) Bổ sung quy định về các điều kiện bảo đảm thực hiện Chương trình GDMN mới, nhấn mạnh vai trò, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng.

***Những nội dung kế thừa Chương trình GDMN hiện nay***

c) Thể hiện rõ hơn quan điểm giáo dục lấy trẻ em làm trung tâm, xem trẻ em là chủ thể trong hoạt động và giao tiếp, trẻ chủ động học qua chơi và trải nghiệm, nhà giáo dục là “người hỗ trợ trẻ em phát triển liên tục”;

d) Liên thông với Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, bổ sung nội dung, phương pháp giáo dục mới;

đ) Tăng cường tính “mở” của Chương trình.

**5. Về giải pháp thực hiện:** Xây dựng chương trình giáo dục mầm non mới

***Ý kiến Bộ Ngoại giao:*** *Đề xuất Quý Bộ cân nhắc bổ sung nội dung đánh giá việc thí điểm triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới từ năm học 2025 – 2026 đến 2027 – 2028 để rút kinh nghiệm và điều chỉnh (nếu cần thiết) trước khi triển khai áp dụng đại trà trên phạm vi toàn quốc.*

Bộ GDĐT đã tiếp thu và bổ sung mục 3. Đánh giá độc lập “Bộ GDĐT tổ chức đánh giá độc lập việc chuẩn bị và triển khai thí điểm thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới từ năm học 2025 – 2026 đến 2027 – 2028 để rút kinh nghiệm và điều chỉnh trước khi triển khai áp dụng đại trà trên phạm vi toàn quốc”.

**6. Về kinh phí thực hiện:**

***Ý kiến Bộ Tài chính:*** *Dự thảo Tờ trình không nêu số liệu cụ thể về kinh phí còn thiếu để thực hiện Chương trình GDMN hiện nay; số kinh phí dự kiến tăng chi thêm từ NSNN và các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện đổi mới Chương trình GDMN. Do đó, đề nghị Bộ GDĐT bổ sung đánh giá cụ thể về kinh phí, làm cơ sở để Quốc hội xem xét, quyết định việc đổi mới Chương trình GDMN.*

Bộ GDĐT đã tiếp thu và bổ sung nội dung

***2.1. Nhu cầu kinh phí***

- Kinh phí xây dựng Chương trình giáo dục mầm non mới: 18 tỷ 300 triệu;

- Kinh phí tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn đội ngũ CBQL, GVMN để thực hiện Chương trình GDMN mới: Bộ GDĐT tiếp tục nghiên cứu và bổ sung trong quá trình xây dựng Nghị quyết.

- Kinh phí đảm bảo đội ngũ CBQL, GVMN: Nhu cầu kinh phí này được thực hiện ở Đề án thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi.

- Kinh phí đảm bảo cơ sở vật chất để đảm bảo thực hiện Chương trình: Nhu cầu kinh phí này được thực hiện tại Chương trình tăng cường cơ sở vật chẩt cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2024-2030

**7. Về Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

***Ý kiến Bộ Tài chính:*** *Trên cơ sở những hạn chế của việc thực hiện Chương trình GDMN hiện nay, đề nghị Bộ GD&ĐT đề xuất những văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, làm cơ sở để các Bộ, cơ quan rà soát các quy định có liên quan thuộc phạm vi quản lý.*

Bộ GDĐT tiếp thu, tuy nhiên nội dung cụ thể này không được đề cập trong Nghị quyết mà trong Dự thảo Đề án đổi mới Chương trình GDMN (Đề án của Chính phủ nên Chính phủ sẽ phân công trách nhiệm của các Bộ, ngành theo đúng thẩm quyền) kèm theo Nghị quyết.

**III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG**

**1. Ý kiến Bộ Tài chính:** *Báo cáo đánh giá tác động đưa ra 03 phương án lựa chọn: Phương án 01 là giữ nguyên Chương trình GDMN hiện nay, Phương án 02 là điều chỉnh một số nội dung trong Chương trình GDMN, Phương án 03 là xây dựng mới Chương trình GDMN. Tuy nhiên, tại Tờ trình Chính phủ chưa nêu các Phương án này và dự kiến lựa chọn phương án trình Quốc hội. Do đó, đề nghị bổ sung nội dung này vào Tờ trình Chính phủ.*

Bộ GDĐT bổ sung đề xuất lựa chọn Phương án 3. Xây dựng mới Chương trình GDMN.

**2. Ý kiến Bộ Ngoại giao:** *Tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của Nghị quyết, liên quan đến nội dung về đánh giá tác động đối với hệ thống pháp luật của các chính sách, đề xuất Quý Bộ bổ sung nội dung đánh giá tính tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên để phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó, đề xuất đánh giá tính tương thích của nội dung Điều 2 dự thảo Nghị quyết với định hướng giáo dục đối với trẻ em quy định tại Điều 29 Công ước về Quyền Trẻ em, cũng như bảo đảm lồng ghép nội dung về quyền trẻ em trong các biện pháp giáo dục theo quy định của Công ước nêu trên (ví dụ như lồng ghép nội dung về phòng, chống bạo hành trẻ em theo quy định tại Điều 19 Công ước).*

Bộ Giáo dục đào tạo tiếp thu, điều chỉnh bổ sung như sau:

4.3.2.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a) Tác động tích cực

- Chương trình giáo dục mầm non mới được xây dựng có tính tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên[[2]](#footnote-2), đặc biệt là toàn bộ các vấn đề liên quan đến định hướng đổi mới Chương trình giáo dục mầm non (được trình bày trong Điều 2 dự thảo Nghị quyết) có tính tương thích cao với định hướng giáo dục đối với trẻ em được quy định tại Điều 29 Công ước về Quyền Trẻ em, cũng như bảo đảm lồng ghép nội dung về quyền trẻ em trong các biện pháp giáo dục theo quy định của Công ước nêu trên (như lồng ghép nội dung về phòng, chống bạo hành trẻ em theo quy định tại Điều 19 Công ước).

**3. Ý kiến Bộ Nội Vụ:** *Giải pháp/Phương án 3. Xây dựng mới Chương trình giáo dục mầm non. Đề nghị rà soát, bổ sung xác định cụ thể đối với từng nội dung Chương trình giáo dục mầm non cần đổi mới, trên cơ sở đó xác định các nguồn lực, điều kiện, kinh phí, giải pháp thực hiện đối với từng phương án để báo cáo Chính phủ xem xét, lựa chọn phương án trình Quốc hội xem xét, quyết định.*

Bộ GDĐT tiếp thu ý kiến và sẽ bổ sung nhu cầu nguồn lực và giải pháp thực hiện.

**4. Ý kiến Bộ Kế hoach và đầu tư:** *Đề nghị Bộ GDĐT tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan để triển khai thực hiện và* **Bộ Tài chính*:*** *Nội dung đổi mới Chương trình GDMN hoàn toàn mang tính chuyên môn về lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc trách nhiệm của Bộ GD&ĐT; liên quan đến các quy định tại Luật Trẻ em, các cam kết quốc tế về quyền con người, quyền trẻ em, thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Ngoại giao. Do đó, đề nghị Bộ GDĐT tổng hợp ý kiến của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Ngoại giao, ý kiến của các cơ quan chuyên môn ở trung ương và địa phương và các chuyên gia trong lĩnh vực GDMN và bài học kinh nghiệm của quốc tế để hoàn thiện nội dung và giải pháp thực hiện nội dung này.*

Bộ GDĐT đã tổng hợp ý kiến, tiếp thu và điều chỉnh.

**5. Ý kiến Bộ Tư pháp**

***5.1. Về giải pháp tăng cường tính “mở” của Chương trình giáo dục mầm non mới (phương án 3, mục 4.3.1.2 phần II, trang 19)***

Dự thảo đề xuất giải pháp tăng cường tính “mở” của Chương trình giáo dục mầm non mới là “***trao quyền nhiều hơn*** *cho nhà trường trong phát triển Chương trình Giáo dục,* ***tăng cường quyền và năng lực tự chủ*** *trong phát triển Chương trình giáo dục của cơ sở giáo dục*” (Giải pháp 3, mục 4.3.1.2 phần II, trang 19). Tuy nhiên, điểm c khoản 1 Điều 25 Luật Giáo dục năm 2019 đã quy định bảo đảm yêu cầu đối với Chương trình giáo dục mầm non, trong đó có yêu cầu *được tổ chức thực hiện* ***linh hoạt, phù hợp*** *với điều kiện cụ thể của địa phương và cơ sở giáo dục mầm non*. Do đó, đề nghị cơ quan lập đề nghị xây dựng làm rõ các nội dung: “trao nhiều quyền hơn” là trao thêm các quyền nào; việc “tăng cường quyền và năng lực tự chủ” là gồm những nội dung gì.

Bộ GDĐT tiếp thu, điều chỉnh rõ hơn là:

*- Tăng cường tính “mở” của Chương trình*

+ Chương trình trao quyền nhiều hơn cho nhà trường trong phát triển Chương trình Giáo dục, tăng cường quyền và năng lực tự chủ trong phát triển Chương trình giáo dục của cơ sở giáo dục. Cụ thể là: Trong văn bản Chương trình GDMN, sẽ có phần “Hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN” trong đó có quy định cơ sở GDMN phát triển chương trình ở cơ sở giáo dục mầm non đảm bảo Chương trình được tổ chức *thực hiện* ***linh hoạt, phù hợp*** *với điều kiện cụ thể của địa phương và cơ sở giáo dục mầm non* (như điểm c khoản 1 Điều 25 Luật Giáo dục năm 2019 đã quy định), như:

3. Các cơ sở giáo dục mầm non: Căn cứ vào Chương trình giáo dục mầm non do Bộ GDĐT ban hành, mỗi cơ sở GDMN cụ thể hóa Chương trình Giáo dục mầm non cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để trở thành Chương trình giáo dục nhà trường, phù hợp với thực tiễn của cơ sở giáo dục mầm non; chủ động thực hiện cụ thể hóa kết quả mong đợi và lựa chọn, bổ sung, cụ thể hóa nội dung giáo dục theo từng độ tuổi của trẻ nhà trẻ, mẫu giáo để đảm bảo Chương trình GDMN được tổ chức *thực hiện* ***linh hoạt, phù hợp*** *với điều kiện cụ thể của cơ sở giáo dục mầm non*, nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cơ sở giáo dục mầm non.

4. Giáo viên mầm non: Trên cơ sở Chương trình giáo dục nhà trường, GVMN chủ động xây dựng, điều chỉnh và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhóm, lớp bảo đảm bám sát các quan điểm giáo dục; tuân thủ nguyên tắc sư phạm, yêu cầu, quy định của Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp khả năng của cá nhân trẻ và điều kiện thực tế của nhóm, lớp, giúp trẻ đạt kết quả dựa trên kết quả mong đợi của Chương trình giáo dục nhà trường.

5. Trên cơ sở khung thời gian năm học do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định và phân phối thời gian các ngày trong tuần, thời gian theo chế độ sinh hoạt cho trẻ ở các độ tuổi trong Chương trình, các cơ sở giáo dục mầm non tổ chức thực hiện và phát triển Chương trình đáp ứng sự đa dạng các vùng, miền nhu cầu của các đối tượng trẻ khác nhau và năng lực của giáo viên.

***5.2. Về liên thông giữa Chương trình giáo dục mầm non mới với Chương trình Giáo dục phổ thông (phương án 3, mục 4.3.1.3 và điểm a mục 4.3.2.1 phần II, trang 24)***

Dự thảo xác định chương trình giáo dục mầm non mới liên thông/kết nối với***chương trình giáo dục phổ thông 2018****[[3]](#footnote-3)*(mục 4.3.1.3 và điểm a mục 4.3.2.1 phần II, trang 24)*,* tuy nhiên, khoản 1 Điều 24 Luật Giáo dục năm 2019 quy định “*Nội dung giáo dục mầm non phải bảo đảm phù hợp với các độ tuổi và* ***liên thông với giáo dục tiểu học***”. Do đó, đề nghị cơ quan lập đề nghị xây dựng nghiên cứu chỉnh lý nội dung này.

Bộ GDĐT tiếp thu, điều chỉnh:

*- Về Mục tiêu của Chương trình:* Thể hiện mục tiêu giáo dục mầm non theo Luật Giáo dục 2019 và làm rõ thể hiện Chương trình giáo dục mầm non kết nối với chương trình giáo dục phổ thông 2018 (cấp tiểu học), trong đó n*ội dung giáo dục mầm non bảo đảm phù hợp với các độ tuổi và* ***liên thông với giáo dục tiểu học,*** cùng góp phần hình thành hệ giá trị cốt lõi của con người Việt Nam mới, tập trung vào các giá trị: Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo.

**IV. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Ý kiến Bộ Nội vụ:** *Về Báo cáo đánh giá kết quả 10 năm triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non: Đề nghị rà soát, bổ sung số liệu, phụ lục đánh giá thực trạng 10 năm triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; đồng thời rà soát, bổ sung đánh giá rõ những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế để làm cơ sở đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách phù hợp.*

Bộ GDĐT tiếp thu chỉnh sửa rà soát, bổ sung số liệu, phụ lục đánh giá thực trạng 10 năm triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; đồng thời rà soát, bổ sung đánh giá rõ những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế để làm cơ sở đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách phù hợp.

**2. Ý kiến Bộ Tài chính**về mục2.3. Một số hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

*- Đề nghị Bộ GD&ĐT bỏ nhận định “Mặc dù đã có Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập… Đến nay, chưa có Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính về Nghị định số 60 nên chưa thực hiện được” (trang 23) do Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập để hướng dẫn Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.*

Bộ GDĐT tiếp thu và đã điều chỉnh.

*-**Dự thảo Báo cáo đánh giá 10 năm triển khai thực hiện Chương trình GDMN tập trung vào các nội dung chuyên môn nhưng chưa có nội dung đánh giá về nguồn lực tài chính, nguồn lực xã hội hóa tương ứng. Đối với nguồn lực từ NSNN, dự thảo Báo cáo mới đánh giá tổng thể về NSNN chi cho giáo dục, đào tạo nói chung, chưa có đánh giá chi tiết về việc sử dụng nguồn NSNN gắn với các nhiệm vụ, chương trình cụ thể trong phát triển GDMN. Tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động cũng chưa có nội dung đánh giá tác động về nguồn lực thực hiện, trong đó có nguồn lực từ NSNN (bao gồm nguồn ngân sách Trung ương và nguồn ngân sách địa phương). Do đó, đề nghị Bộ GD&ĐT chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương và đặc biệt là các địa phương bổ sung đánh giá nguồn lực tài chính thực hiện Chương trình để đảm bảo việc đánh giá đầy đủ, toàn diện.*

Bộ GDĐT tiếp thu, tiếp tục nghiên cứu và điều chỉnh trong quá trình xây dựng Nghị quyết.

*- Tại mục 2.3.2.3. Đề nghị Bộ GD&ĐT rà soát để có nhận định đầy đủ, khách quan về tỷ lệ chi NSNN cho GD&ĐT gắn với bối cảnh và quy mô của nền kinh tế, trên cơ sở đó hoàn thiện dự thảo Báo cáo đánh giá 10 năm triển khai thực hiện Chương trình GDMN: “Quy định của Chính phủ về định mức chi ngân sách, tỷ trọng tối thiểu chi ngân sách cho hoạt động giáo dục (20%) có xu hướng giảm dần. Nguồn lực tài chính nhà nước những năm gần đây gặp nhiều khó khăn; nhiều chương trình, đề án không đảm bảo kinh phí để triển khai, vì vậy, không hoàn thành mục tiêu theo kế hoạch”.*

*Theo quy định tại Nghị quyết số 29-NQ/TW: Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong đầu tư phát triển GD&ĐT,* ***tối thiểu ở mức 20% tổng chi ngân sách[[4]](#footnote-4)****;*

*Khoản 1 Điều 96 Luật Giáo dục 2019 quy định: Nhà nước ưu tiên hàng đầu cho việc bố trí ngân sách giáo dục, bảo đảm ngân sách nhà nước (NSNN) chi cho GD&ĐT tối thiểu là* ***20%*** *tổng chi NSNN.*

*Tại điểm 2 mục I phần thứ hai Báo cáo kèm theo công văn số 1405-CV/BCSĐ ngày 17/8/2023 của Ban Cán sự Đảng Bộ Tài chính gửi Ban cán sự**đảng Bộ GD&ĐT báo cáo về việc tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW (được trích dẫn lại tại công văn số 1805-CV/BCSĐ ngày 05/01/2024 của Ban Cán sự Đảng Bộ Tài chính gửi Bộ GD&ĐT tham gia ý kiến Đề án tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW) đã nêu: NSNN chi cho lĩnh vực GD&ĐT giai đoạn 2018-2020 đã cơ bản đảm bảo mức 20% tổng chi NSNN. Đối với giai đoạn 2021-2022, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, việc thực hiện giãn cách xã hội đã tác động đến hoạt động thường xuyên của ngành giáo dục, cùng với việc chuyển hình thức dạy và học từ trực tiếp sang trực tuyến, dẫn đến tổng chi NSNN cho ngành giáo dục bị ảnh hưởng nhưng vẫn tăng về số tuyệt đối (Năm 2022 tổng chi NSNN cho ngành giáo dục là 345.748 tỷ đồng, tăng 39.950 tỷ đồng so với tổng chi NSNN cho ngành giáo dục năm 2021 là 305.798 tỷ đồng)[[5]](#footnote-5). Dự kiến chi NSNN cho lĩnh vực GD&ĐT sẽ tiếp tục tăng, trong đó cơ cấu chi theo hướng giảm dần chi thường xuyên, tăng chi không thường xuyên để thực hiện các chương trình, dự án,... được cấp có thẩm quyền giao.*

Bộ GDĐT tiếp thu, tiếp tục nghiên cứu và điều chỉnh trong quá trình xây dựng Nghị quyết.

**Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi Hồ sơ Dự thảo Nghị quyết và các văn bản đã chỉnh sửa, tiếp thu kèm theo.**

**Trân trọng báo cáo./.**

1. Khoản 1 Điều 25 Luật Giáo dục năm 2019 quy định “*Chương trình giáo dục mầm non phải bảo đảm các yêu cầu sau đây: a) Thể hiện mục tiêu giáo dục mầm non;* *b) Quy định yêu cầu cần đạt ở mỗi độ tuổi, các hoạt động giáo dục, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, môi trường giáo dục, đánh giá sự phát triển của trẻ em; c) Thống nhất trong cả nước và được tổ chức thực hiện linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và cơ sở giáo dục mầm non.*” [↑](#footnote-ref-1)
2. Nội dung đánh giá tác động này phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật [↑](#footnote-ref-2)
3. Mục 4.3.2.1 phần II dự thảo Báo cáo đánh giá tác động xác định: *Chương trình GDMN được xây dựng theo tiếp cận năng lực, định hướng tình cảm, xã hội của trẻ em; đảm bảo tính liên thông tốt hơn với giáo dục phổ thông*… [↑](#footnote-ref-3)
4. Khoản 7 Mục III Phần B Nghị quyết số 29-NQ/TW; [↑](#footnote-ref-4)
5. Tổng chi NSNN cho GD&ĐT 2021,2022: Bao gồm dự toán chi TX theo Nghị quyết của Quốc hội (Nghị quyết số 128/2020/QH14 ngày 12/11/2020 của Quốc hội về dự toán NSNN năm 2021 và Nghị quyết số 34/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về dự toán NSNN năm 2022) và số chi đầu tư, chi khác do các đơn vị cung cấp; [↑](#footnote-ref-5)